

Số: 578 /BSR-VP HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 02 năm 2021

V/v công bố kế hoạch hoạt động
sản xuất kinh doanh năm 2021 tạm
thời của Công ty

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn
2. Mã chứng khoán: BSR
3. Địa chỉ trụ sở chính: số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
4. Điện thoại: 0255 3825825 Fax: 0255 3825826
5. Loại thông tin công bố: bất thường.
6. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn.
7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn tại đường dẫn: www.bsr.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGD;
- Ban KTKH, KSNB, PCRR, VP;
- Ban CNTT (đăng Website);
- Lưu: VT, VP HĐQT, binhvt.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Hải Âu

Tài liệu đính kèm: Nghị quyết số 293/NQ-BSR ngày 01/02/2021.



Số: 293 /NQ-BSR

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 1872/NQ-BSR ngày 26/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 1312/NQ-BSR ngày 25/4/2019;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 255/TTr-BSR ngày 29/01/2021 về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn (BSR),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 tạm thời của Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn với nội dung như các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng và đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021 chính thức.

Điều 3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các Ban chức năng, Người đại diện của BSR tại các doanh nghiệp khác và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các công việc tiếp theo đúng các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 4. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Nhà máy, Người phụ trách quản trị, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng thuộc Công ty và Người đại diện phần vốn của BSR tại doanh nghiệp khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TV HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Các Ban chức năng;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồi

Trang 1/6



PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
TẠM THỜI CỦA CÔNG CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 233 /NQ-BSR ngày 01/10/2021 của Hội đồng
quản trị Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn)

I. Nhiệm vụ

I.1 Về công tác an ninh, an toàn sản xuất kinh doanh

1. Tập trung vận hành NMLD Dung Quất an toàn, ổn định, liên tục ở công suất tối ưu phù hợp với nhu cầu và tình hình thị trường và tối đa hoá hiệu quả SXKD của BSR.
2. Thường xuyên duy trì và bảo đảm công tác an ninh, an toàn, sức khoẻ và môi trường của Nhà máy cũng như của BSR.

I.2 Về công tác vận hành Nhà máy và sản xuất sản phẩm

1. Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và chế biến thử nghiệm các loại dầu mới để không ngừng mở rộng giỏ dầu thô cho Nhà máy. Xây dựng chiến lược mua dầu thô dài hạn (tối thiểu từ 3-5 năm) và triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng cung cấp dầu thô dài hạn (từ 3-5 năm) cho 50%-80% nhu cầu dầu thô chế biến của Nhà máy.
2. Thường xuyên nghiên cứu và tối ưu hóa: (i) cơ cấu sản phẩm phù hợp với đặc tính của các hỗn hợp dầu thô chế biến, nhu cầu thị trường và công suất vận hành của các phân xưởng; (ii) tiêu thụ HPXT, vật tư tiêu hao, danh mục vật tư phụ tùng thay thế (spare part), v.v...(gắn liền với công tác kiểm soát và cập nhật bộ định mức); (iii) năng lượng, tổn thất và mất mát, v.v... để góp phần nâng cao hiệu quả SXKD cho BSR.
3. Thường xuyên theo dõi, đánh giá và dự báo tình trạng hoạt động của các trang thiết bị/hệ thống để lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hiệu quả và chi phí tối ưu, đồng thời không ngừng nâng cao tỷ lệ bảo dưỡng ngăn ngừa và giảm thiểu công tác bảo dưỡng sửa chữa.
4. Nâng cao năng lực và giải pháp khoa học để góp phần nâng cao năng suất lao động, mức độ an toàn, tin cậy thiết bị/ vận hành của Nhà máy, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả SXKD của BSR.
5. Xây dựng phương án SXKD dự phòng cho trường hợp Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 bắt đầu được thực hiện từ ngày 01/01/2022.

I.3 Đối với công tác quản trị doanh nghiệp

1. Tiếp tục nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả SXKD cho BSR. Tổ chức rà soát, nghiên cứu và cải tiến các quy chế, quy trình nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ pháp luật, tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với định hướng triển khai áp dụng hệ thống ERP của BSR.

300
CỘ
CỘ
ỘC H
BÌN
H OL



2. Khẩn trương xây dựng mô hình quản trị rủi ro toàn diện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, làm cơ sở chuẩn mực để ứng dụng kịp thời cho hệ thống quản lý và vận hành NMLD Dung Quất, giảm thiểu sự bị động cho công tác quản trị của BSR.
3. Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá thông tin dự báo, thông tin thị trường trong nước và ngoài nước nhằm xây dựng phương án mua đầu thô, sản xuất kinh doanh phù hợp, giảm thiểu rủi ro nâng cao hiệu quả kinh doanh của BSR.
4. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu các giải pháp để tiếp tục tiết giảm chi phí SXKD, đầu tư và mua sắm TSCĐ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của BSR.

I. 4 Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản

1. Lập kế hoạch cân đối nguồn vốn báo cáo các cấp có thẩm quyền, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đầu tư trong năm 2021 và các năm tiếp theo.
2. Tiếp tục triển khai công tác đánh giá hiệu quả đầu tư Dự án NCMR NMLD Dung Quất, nghiên cứu triển khai công tác thu xếp vốn và các nhiệm vụ khác liên quan đến Dự án NCMR NMLD Dung Quất.

I. 5 Về công tác tái cấu trúc

1. Sẵn sàng các thủ tục để: (i) hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hoá của BSR; (ii) thoái vốn tại PMS, PVOS ngay sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền; (iii) tiếp tục triển khai công tác thoái vốn của BSR tại PVBuilding.
2. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác đầu tư mua phần vốn góp của Tập đoàn tại BSR sau khi có chấp thuận, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

I. 6 Các nhiệm vụ khác

1. Tiếp tục bám sát các cấp thẩm quyền để hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho BSR liên quan đến tiền gửi của BSR tại Oceanbank, các chính sách ưu đãi thuế cho NMLD hiện hữu và cho Dự án NCMR, miễn thuế bảo vệ môi trường đối với việc đốt FO (tiêu thụ nội bộ), v.v...
2. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội cung cấp dịch vụ đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và bảo dưỡng cho các nhà máy khác.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

7856
CÔNG TY
HÀNG
A DÃ
SƠN
NG NG
M.S.
*



II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

1. Chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Polypropylene	Tấn	164.636
2	LPG	Tấn	443.477
3	Xăng E5 RON 92	Tấn	44.054
4	Xăng RON 92	Tấn	625.399
5	Xăng RON 95	Tấn	2.103.264
6	Kero/Jet A1	Tấn	540.899
7	Diesel Oil	Tấn	2.409.712
8	Fuel Oil	Tấn	162.706
9	Lưu huỳnh	Tấn	3.440
	Tổng cộng	Tấn	6.497.587

2. Kế hoạch tài chính toàn Công ty (Hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	70.898,3
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	871,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	870,0
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7.706,5
5	Năng suất lao động bình quân (<i>tính theo doanh thu</i>)	Tỷ đồng/ người/tháng	4,1

3. Kế hoạch Công ty mẹ

a) Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	30.658,3
+	<i>Trong đó: -Vốn điều lệ cuối kỳ</i>	Tỷ đồng	31.005,0
+	<i>Tỷ lệ tham gia của Tập đoàn</i>	%	92,12
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	70.660,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	864,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	864,3
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	2,8
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	2,8

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
LỢI BI



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
7	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	-
	- Chia cổ tức	Tỷ đồng	-
8	Hệ số nợ/vốn điều lệ	lần	<3
9	Cổ tức/ lợi nhuận nộp Tập đoàn	Tỷ đồng	-
10	Chia cổ tức cho cổ đông khác	Tỷ đồng	-
11	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7.697,6

b) Kế hoạch vốn đầu tư (*)

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Tổng vốn đầu tư	938,77	
1.1	Đầu tư xây dựng cơ bản, gồm:	631,38	
-	Dự án NCMR NMLD Dung Quất	567,90	
-	Các dự án khác	63,48	
	+ Dự án thực hiện trong năm	7,99	
	+ Dự án chuẩn bị đầu tư	55,49	
1.2	Mua sắm TTB&TSCĐ, gồm:	307,39	
-	Các hạng mục chuyên tiếp	252,44	
-	Các hạng mục mua sắm mới trong năm 2021	40,31	
-	Dự phòng	14,64	
2	Tổng nhu cầu đầu tư XDCB (dự phòng) (**)	4.884,46	Áp dụng cho các hạng mục công việc liên quan đến gói thầu EPC của Dự án NCMR NMLD Dung Quất
3	Nguồn vốn	5.823,23	
-	Vốn Chủ sở hữu	5.823,23	
-	Vốn vay + Khác	-	

Ghi chú:

- (*): Tổng Giám đốc BSR thường xuyên rà soát/đánh giá, sắp xếp các hạng mục đầu tư XDCB và mua sắm TTB&TSCĐ theo thứ tự ưu tiên cấp thiết. Xây dựng phương án cân đối vốn cụ thể cho từng hạng mục đầu tư XDCB và mua sắm TTB&TSCĐ, đảm bảo triển khai công tác đầu tư XDCB và mua sắm TTB&TSCĐ theo khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định, pháp luật.

103786
 ỜNG T
 PHÂN
 HÓA DÃ
 H SƠN
 ỜNG NG



- (**): BSR thực hiện mục Tổng nhu cầu đầu tư dự phòng năm 2021 sau khi Quyết định đầu tư cuối cùng (FID) và phương án thu xếp vốn cho dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch giá thành

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
I	Giá thành xuất xưởng		
1	Polypropylene	Triệu đồng/tấn	18,05
2	LPG	Triệu đồng/tấn	9,17
3	Xăng E5 RON 92	Triệu đồng/tấn	11,76
4	Xăng RON 92	Triệu đồng/tấn	11,24
5	Xăng RON 95	Triệu đồng/tấn	11,43
6	Kero/Jet A1	Triệu đồng/tấn	10,09
7	Diesel Oil	Triệu đồng/tấn	9,58
8	Fuel Oil	Triệu đồng/tấn	6,34
II	Giá thành tiêu thụ (bao gồm cả chi phí bán hàng và chi phí quản lý)		
1	Polypropylene	Triệu đồng/tấn	18,22
2	LPG	Triệu đồng/tấn	9,34
3	Xăng E5 RON 92	Triệu đồng/tấn	11,93
4	Xăng RON 92	Triệu đồng/tấn	11,40
5	Xăng RON 95	Triệu đồng/tấn	11,59
6	Kero/Jet A1	Triệu đồng/tấn	10,26
7	Diesel Oil	Triệu đồng/tấn	9,75
8	Fuel Oil	Triệu đồng/tấn	6,51

Ghi chú:

- Giá dầu thô của Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 là 45 USD/thùng. Tỷ giá quy đổi là 23.500 VND/USD.
- Chi tiết Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của BSR theo các phụ lục đính kèm).

B.C.T.C.P.*

